

[illegible]

-Được tin có chương trình là đi trốn tị (OĐP), tôi đã lặn lội qua đèo lạt - lạt vẫn phòng ODP nhiều lần (17.9.83 - 2/1.85 - 3/6.85) (xin điếu kèm phiên bản báo của báo điện đèo lạt). Bất cứ giây phút nào tôi cũng đi theo hồ sơ những tên này vẫn chia có LOT, mà là số các ban chúng tôi đã có. Hơn nữa chúng tôi cũng không có ba con ở nước ngoài để theo dõi. Hôm nay anh đang đến thăm cho chúng tôi địa chỉ của ba và có đôi lời hỏi thăm, anh cũng nói "ba rất nhiệt tình giúp đỡ", nên tôi cảm thấy viết cho ba ba chỉ đến giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được LOT, rất đời ở ba.

Không biết từ năm nào qua đời rất khó khăn nhất là về tình thần, vì quá khi "càng bưng một thớt" này như người. Tôi nhớ giữa biển khơi mong được phẩy lá cuối cùng, mong chờ quyết định của chương trình ODP. Nhất là việc rời được khỏi để có 3 bao người được đi thẳng qua Mỹ kết tiếp theo Chúng tôi sống trong khối khối và chờ chờ.

-Đến lạt trở về chốn cũ để xin lại nhà

ở Dalat (lại nhà nước tịch thu do đã tham gia quân đội của chính quyền trước 1975). Đi qua những vùng nguy hiểm, tương đối nghèo nàn tiếp nhận mới về khổ họ chỉ vừa cho 1 xe jeep chạy qua rồi lại đường gồ ghề quanh núi. ~~Đường~~ Đường mà nhà tôi - chúng tôi phải kích đá thoát chết bao nhiêu lần. Tôi thấy thật yên tâm khi cho tôi quốc mã "ông chủ nhà" đang ở đây. Chúng tôi thấy đất quân đội thật yên tâm, hệ thống các công trình, công trình của đất, trong nhà làm chống bão, chống nắng, một loạt nhiều nhà từ đây, các nhà ở mới chúng tôi đã có gắng gói ghém một số nhà ở để không bị mất mát.

Đến đây tôi thấy thật yên tâm, người đi biên cũng không cần lo lắng gì. Sau đó

ở đây tôi thấy thật yên tâm, người đi biên cũng không cần lo lắng gì. Sau đó

(mô tả tiếp)

Date: 9/13/89

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Tấn Sơn

Date of Birth: 1930 Soc Trang

Address in VN 57 Pham Ngoc Thach P. 6 Q. 3 HCM.

Spouse Name: Trần Thị Tâm Anh -

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 9 Years Months Days

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : Yes: No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks: _____
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH TUYẾN-ĐỨC

QUẬN ĐỨC-TRỌNG

XÃ TÙNG-NGHĨA

×

Số hiệu.....327...../KSTN

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Số hiệu :.....327...../KSTN

Lập ngày 24 tháng 07 năm 1973



Tên họ đứa trẻ : LÊ-THỊ TÂM-PHƯƠNG
Con trai hay con gái : Nữ
Ngày sanh : Ngày mười tám, tháng bảy, năm một ngàn
: chín trăm bảy mươi ba (18-07-1973)
Nơi sanh : Tùng-Nghĩa, Đức-Trọng.
: /
Tên họ người cha : LÊ-TÂN-SÁU
Tên họ người mẹ : TRẦN-THỊ TÂM-LÀNH
vợ chánh hay không có Hôn thú : Vợ phính
Tên họ người đứng khai : LÊ-TÂN-SÁU

T.C. VT. SỐ 4306-BNV/HQ/39
ngày 03-8-1970 của Bộ Nội-Vụ
MIỄN THỊ THỰC

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Tùng-Nghĩa, ngày 02 tháng 08 năm 1973

XÃ TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH



VY THANH-PHÙNG

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại XUÂN LỘC

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 205 GRT

187

0 0 0 6 7 8 0 3 4 5 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thí hành án văn, quyết định tha số 255/00 ngày 20 tháng 04 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LÊ TÂN SẦU

Sinh năm 1930

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Sóc Trăng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

57/39 Đường duy tân, Quận 3. TP/ HCM CHI MINH

Cán tội Trung tá hệ 1 hưu, cựu quân trưởng

Bị bắt ngày 15/06/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 57/39 Đường duy tân, Quận 3. TP/ HCM CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

351-3958

CHỨNG NHẬN GIẤY RA TRẠI CHÍNH

Xuất từ TRƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG

Ngày 15 tháng 05 năm 1984

(Quản chế: 22 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 05 năm 1984

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Lê Tân Sầu

Danh bản

Lấp tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 08 tháng 5 năm 1984

Giám thị

Lê Tân Sầu

Thượng tá: Trịnh Văn Thích

Thác bản
Ông Lê Tấn Sáu có vợ
tính đến hai chục người.

Ngày 10/5/84.



Huấn-thị số 645-400

ngày 09.06.67

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG-THAM-MUỐI-TR

PHÒNG TỔNG-QUẢN-TR

ĐƠN-VỊ 2 QUẢN-TR

3565/2QT/NV/BPH

CHỨNG-THƯ QUÂN-VU

Trung-Tá NGUYỄN-SÂM Chỉ-Huy-Trưởng Đơn-Vị 2 Quản-TR

chứng nhận :

Trung-Tá HD/TT LÊ - TẤN - SÁU số quân 50/119.308

đã phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA từ 01-5-1949 đến 29-9-1974

Huy-chương, tuyên-dương công-trọng, bằng tưởng-lực : BQHC/Đô Ngũ-Dũng, LQHC/Đô Nhị-Hạng, TBT/Hạng I,

Chiến-Thương BT+ 04, Anh-Dũng BT/Sư-Đoàn+3, Anh-Dũng BT/Lữ-Đoàn+2, ADBT/Tư-Đoàn+CDĐT/49-54, CDĐT/60-73

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội : QVBT/Hạng 2, KLTBT, TSBT, HCBT, 2. Tưởng-lực/-Ủ-Đoàn

- Khôn Tiếp-vận và Tiếp-Liên ở Sư-Đoàn ./-

Chức-vụ hay công việc đã đảm trách : - Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tân H. ĐQHQ/Tuyên-Đức .

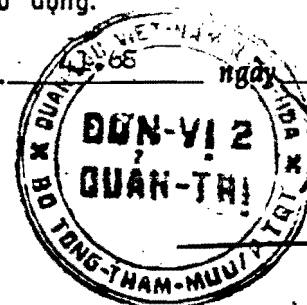
- Quận-Trưởng Kiên Chi-Khu-Trưởng CK/Đơn-Đường / Quận-Trưởng Kiên Chi-Khu-Trưởng CK/Đức-Trong /

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để chiếu dụng.

KBC.

10 Th.10. 1974



* Chứng-thư này chỉ được cấp 1 lần

TỈNH TUYỀN DUC

Quận: DUC TRONG

Xã: HIỆP THANH.

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Số hiệu: Mười chín.



Tên họ người chồng.

LÊ - TÂN - SÁU

nghề - nghiệp

Quân nhân

sinh ngày 04

tháng 11

năm 1930

tại

Sóc Trăng

cư-sở tại

Xã Hiệp Thanh, Quận Dục Trong

tạm-trú tại

-nt-



Tên họ cha chồng

Lê Ngọc Viên (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Ly Thị Oan (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ.

TRẦN-THỊ TÂM LÀNH

nghề - nghiệp

Công Chác

sinh ngày 15

tháng 06

năm 1937

tại

Nha Trang

cư-sở tại

Xã Hiệp Thanh, Quận Dục Trong

tạm-trú tại

-nt-

Tên họ cha vợ

Trần Đình Thọ (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Trần Thị Vong (sống)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới

20 tháng 06 năm 1967.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

/

ngày /

tháng /

năm /

tại

/

Trích y bản chính

Hiệp Thanh, ngày 20 tháng 06 năm 1967

Viên-chức Hộ-tịch,

THAI DẠC KHAI (Ấn ký)

TRÍCH LỤC SAO Y NƠI CHỖ CHỨNG THƯ HÔN THƯ NĂM 1967.

Hiệp Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 1968.

CHỮ TÍCH KINH HỒ LẠI

SAO LỤC

Ngày 12 tháng 1 năm 88

TM. UBND 1/03



Hà Kim Thanh



Tên, họ đầu nhi : LÊ - TẤN - PHONG

Phái : NAM

Sanh : (Ngày, tháng, năm) MỘT THÁNG MƯỜI MỘT NĂM MỘT NGÀ N CHÍN

TRAM SÁU MƯỜI TÁM (11 / 11 / 1.968) lúc 16 giờ 05

Tại : TRUNG - TÂM Y-TẾ TOÀN-KHOA NHATRANG

Cha : LÊ - TẤN - SÁU

(Tên họ)

Tuổi : 04 / 11 / 1.960

Nghề-nghiep : QUÂN - NHÂN

Cư-trú tại : ĐƠN-ĐƯỜNG (TUYẾN-ĐỨC)

Mẹ : TRẦN - THỊ - TÂN-LÀNH

(Tên họ)

Tuổi : 15 / 6 / 1.937

Nghề-nghiep : CÔNG-CHỨC

Cư-trú tại : ĐƠN-ĐƯỜNG (TUYẾN-ĐỨC)

Vợ : CHÍNHH

(Chánh hay thối)

Người khai : LÊ - TẤN - SÁU

(Tên họ)

Tuổi : 04 / 11 / 1.930

Nghề-nghiep : QUÂN-NHÂN

Cư-trú tại : ĐƠN-ĐƯỜNG (TUYẾN-ĐỨC)

Ngày khai : 05 / 12 / 1.968

Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-KHOA ANH-ANH

(Tên họ)

Tuổi : 05 / 9 / 1.937

Nghề-nghiep : QUÂN-NHÂN

Cư-trú tại : ĐƠN-ĐƯỜNG (TUYẾN-ĐỨC)

Người chứng thứ nhì :

(Tên họ)

Tuổi :

Nghề-nghiep :

Cư-trú tại :



CHỨNG THỰC CHỮ KÝ

Đã khai báo 05 tháng 12 năm 1968

Thiếu-Tá LÊ-TẤN-SÁU

Lâm tại ĐƠN-ĐƯỜNG ngày 5 tháng 12 năm 1968

Người khai,

Họ lại,

Nhân chứng,

LÊ - TẤN - SÁU

NGUYỄN-KHOA ANH-ANH

Chủ-Tịch

Hộ-Tịch

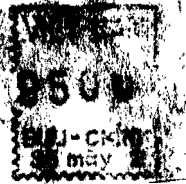
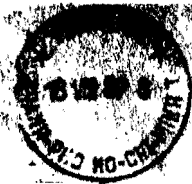


VŨ-TRONG-THẮNG

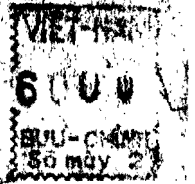
From: TRẦN THỊ TÂM - LANH
57. Pham Ngoc Bach
P6. Q3 T/P HO Chi Minh

R

12 5 5



AR BAO NHAN



Khang
94
check PO - BOX 5435.
ODD
cũ cũ h/s
chưa

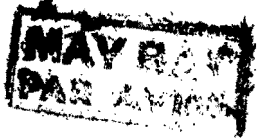
To: Mrs Thuc Minh. Tho

Arlington

VA-22205-0635



VIA AIR MAIL PAR AVION



U.S.A.

289 = 24500 +



Embassy of the United States of America

DATE: FEB 2, 90

IV: 52047

PA: LE TAN SAN

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5035

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of DEC 7, 89 regarding the above mentioned ODP applicants.

The eligible applicants on this case were issued a Letter of Introduction (LOI) on APR 28, 89. If they have not already, they should take the LOI to their local authorities to apply for emigration. If they have applied in the past without success, they should be advised to reapply as the Vietnamese have resumed accepting application.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

CONTROL

CONTROL

Card : Form

Doc. Request; Form X

Release Order

Computer

Form "D"

ODP/Date

Membership; Letter

9/13/89